

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS - ST  
Ngày 10/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Văn Mẫn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ma Đức Tuệ

2. Bà Ma Thị Bằng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Ma Thị Khuyến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà Lục Thị Thơm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST - HS ngày 13/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST- HS ngày 27/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn D, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn T (đã chết) và bà Chu Thị N; vợ: Ma Thị N, con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 67/HSST ngày 05/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*cướp tài sản*”, bị cáo đã được xóa án tích; Tại quyết định xử lý vi phạm hành chính số : 12/2017/QĐ – UBND ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bắc Kạn đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo là 12 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 07/9/2018; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 14/5/2021 đến ngày 20/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn X, sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông:

Hoàng Văn C và bà Phùng Thị H; vợ: Ma Thị T, con: 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại quyết định xử lý vi phạm hành chính số : 1005/2010/QĐ – UBND ngày 04/8/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo là 12 tháng, bị cáo đã chấp hành xong 08/7/2011; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 14/5/2021 đến ngày 20/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D:* Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ma Thị T – sinh năm 1973. Trú tại: Thôn N, xã Đồng L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 14/5/2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang Nông Văn D và Hoàng Văn X đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) xi lanh nhựa, loại 03ml/cc đã qua sử dụng; 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong có gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng có chứa cục và chất bột màu trắng do Nông Văn D tự nguyện xuất trình từ trong túi bên trái đằng trước của chiếc quần D đang mặc; 01 (một) xi lanh nhựa, loại 03ml/cc đã qua sử dụng do Hoàng Văn X tự nguyện xuất trình từ trong túi quần đằng trước bên phải X đang mặc. Tiến hành trích mẫu cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với ma túy loại Heroine và ma túy tổng hợp (được niêm phong vào phong bì ký hiệu D1). Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , BKS 97B1-379.29 của Hoàng Văn X.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 14 giờ 45 phút ngày 14/5/2021 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và chất bột màu trắng gói trong gói nilon màu đen bên trong có gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng có khối lượng là 0,33g (*không thấy ba ba gam*) niêm phong gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định ký hiệu D2.

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 14/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nhà ở, công trình phụ cận có liên quan đối với Nông Văn D. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 92/KTHS-MT ngày 17/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu D2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,33 g (*không thấy ba ba gam*).

Quá trình điều tra, truy tố Nông Văn D và Hoàng Văn X đều khai nhận: 01 gói ma túy (Heroine) mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là do D và X mua về để cùng nhau sử dụng cá nhân. Cụ thể: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 14/5/2021, tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Diện gặp X và rủ X cùng đi mua ma túy về sử dụng. X đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , BKS 97B1-379.29 chở D ra thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy. Khoảng 10 giờ cùng ngày cả hai đến ngã tư Bưu điện huyện C, D bảo X đứng đợi, D một mình điều khiển xe mô tô BKS 97B1-379.29 đi lên khu vực bến xe khách cũ thuộc tổ 12, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và mua được 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ bằng tiền của D. Sau khi mua được ma túy, D quay lại đón X, X tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D xuống bãi đất trống gần đường đi khu C, thuộc tổ 17, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để cùng nhau sử dụng ma túy. Tại đây D lấy gói ma túy vừa mua được ra lấy một phần ma túy cho vào 01 xi lanh pha với nước cất, sau khi pha xong, D chia một nửa dung dịch vào xi lanh X đang cầm trên tay rồi cả hai sử dụng hết phần ma túy có trong xi lanh của mỗi người bằng hình thức tiêm chích. Sau khi sử dụng ma túy xong, D gói số ma túy còn lại bằng giấy gói ban đầu và cất vào túi quần đằng trước bên trái D đang mặc (X nhìn thấy rõ việc D cất giấu ma túy trên). Sau đó X tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D đi về nhà. Khoảng 12 giờ 00 phút, khi đi đến khu vực đèo K thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại.

Về vật chứng: Đối với số ma túy (Heroine) thu giữ của Nông Văn D và Hoàng Văn X sau khi trích giám định còn lại 0,27g (*không thấy hai bẫy gam*), phong bì, bao gói cũ niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu T92 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại; 01 phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu D3 bên trong có chứa vỏ nilon và giấy gói ban đầu; 02 xi lanh nhựa, loại 03ml/cc đã qua sử dụng, số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , màu đỏ, BKS 97B1-379.29, xe đã qua sử dụng, có số khung RLHHC1213DY358514, số máy HC12E53585958 được Hoàng Văn X sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định là tài sản chung vợ chồng giữa Hoàng Văn X và bà Ma Thị T (giấy chứng nhận đăng ký xe đã bị mất nên không thu giữ được). Hiện chiếc xe mô tô đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự Chợ Đồn để chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 34/CT - VKSCĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố các bị cáo Nông Văn D, Hoàng Văn X về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn D, Hoàng Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt đối với bị cáo Nông Văn D từ 18 đến 24 tháng tù và đối với bị cáo Hoàng Văn X từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 0,27g (không phải hai bảy gam) Heroin thu giữ của các bị cáo sau khi trích giám định và vô phong bì, bao gói cũ niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu T92 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại; 01 phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu D3 bên trong có chứa vỏ nilon và giấy gói ban đầu; 02 xi lanh nhựa, loại 03ml/cc đã qua sử dụng và tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , màu đỏ, BKS 97B1-379.29 để hóa giá sung quỹ Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo Hoàng Văn X),  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Ma Thị T (phần giá trị thuộc sở hữu của bà Ma Thị T). Về án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn D. Bị cáo Hoàng Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D cho rằng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung và về án phí là phù hợp và đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần xem xét đến hoàn cảnh thực tế của bị cáo D là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, từ đó đề nghị áp dụng mức xử phạt đối với bị cáo D mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ma Thị T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô HONDA WAVE  $\alpha$ , BKS 97B1-379.29, do chiếc xe này là tài sản chung vợ chồng của bà T và bị cáo Hoàng Văn X.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn D, Hoàng Văn X đều khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 14/5/2021, tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn X đã sử dụng xe mô tô chở Nông Văn D ra thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Nông Văn D mua được 01 gói ma túy Heroine với 01 người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy cả hai đã cùng nhau sử dụng 01 phần số ma túy D mua được tại khu vực bãi đất trống khu C thuộc tổ 17, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Số ma túy còn lại D gói lại cất giấu trong người mang về nhà sử dụng dần, X biết rõ toàn bộ sự việc D cất giấu ma túy. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày khi X điều khiển xe mô tô chở D về đến khu vực đèo K thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn phát hiện, bắt quả tang thu toàn bộ số ma túy. Tại kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn xác định số ma túy thu giữ của các bị cáo là chất loại Heroine, có khối lượng 0,33 g (*không phải ba ba gam*).

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nông Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,33g (*không phải ba ba gam*) Heroine để sử dụng bị cáo Hoàng Văn X biết rõ D mua và tàng trữ ma túy trên người nhưng vẫn dùng xe mô tô để chở bị cáo D về nhà, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 34/CT – VKSCĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi của các bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người khởi xướng và thực hành tích cực do vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn, bị cáo X là người giúp sức do vậy phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn D trước khi phạm tội này từng bị kết án về tội cướp tài sản và đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo Hoàng Văn X trước khi phạm tội này đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, xác định các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm , cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung : Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, qua các tài liệu , chứng cứ đã được thu thập và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện : Bị cáo Nông Văn D thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; bị cáo Hoàng Văn X là người nghiện ma túy , không có nghề nghiệp , không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,27g (không thấy hai bảy gam) ma túy (Heroine) sau khi trích giám định còn lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ , cấm lưu hành và phong bì, bao gói cũ niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu T92 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại, 01 phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu D3 bên trong có chứa vỏ nilon và giấy gói ban đầu; 02 xi lanh nhựa, loại 03ml/cc đã qua sử dụng xác định là các loại vật chứng có liên quan đến hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, BKS 97B1-379.29 mà bị cáo Hoàng Văn Xoan đã sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này có đăng ký chủ xe mang tên Hoàng Văn X. Tuy nhiên chiếc xe là tài sản được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân giữa Hoàng Văn X và bà Ma Thị T nên là xác định tài sản chung vợ chồng của bà Thu và bị cáo X, việc bị cáo X sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội bà T không biết. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước ½ giá trị xe mô tô (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo Hoàng Văn X), ½ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho Ma Thị T.

[8] Đối với người đàn ông, không rõ họ tên, địa chỉ là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo Nông Văn D. Kết thúc điều tra bị cáo D không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nông Văn D thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn D, Hoàng Văn X phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn D 18 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 14/5/2021 đến ngày 20/5/2021), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn X 15 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 14/5/2021 đến ngày 20/5/2021), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,27g (không phải hai bảy gam) Heroin thu giữ của các bị cáo sau khi trích giám định cùng 01 vỏ phong bì ký hiệu T92 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại và vỏ phong bì, bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu D2; 01 phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu D3 bên trong có chứa vỏ nilon và giấy gói ban đầu; 02 xi lanh nhựa, loại 03ml/cc đã qua sử dụng.

- Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , màu đỏ, BKS 97B1-379.29, xe đã qua sử dụng, có số khung RLHHC1213DY358514, số máy HC12E53585958 để hóa giá sung quỹ Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo Hoàng Văn X),  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Ma Thị T (phần giá trị thuộc sở hữu của bà Ma Thị T).

*(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn D.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Văn Mẫn**

